

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho
hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giá bán điện;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4031/TTr-STC ngày 26/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Mức hỗ trợ từ ngày 10/5/2025 đến 30/6/2025: 64.000 đồng/hộ/tháng.
2. Mức hỗ trợ từ ngày 01/7/2025: 65.500 đồng/hộ/tháng.
3. Thời điểm thực hiện: Từ ngày 10/5/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện việc quản lý, kiểm tra, thanh tra và tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương liên quan, báo cáo định kỳ tình hình, kết quả và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định; chủ động rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt khi cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 hoặc các yếu tố khác liên quan, đảm bảo kịp thời, không để xảy ra thất thoát ngân sách nhà nước và đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, tổng hợp số hộ nghèo, hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện, báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Tài chính theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Công Thương, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, thanh tra quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. UBND các huyện, thị, thành phố chịu trách nhiệm rà soát, phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ chính sách xã hội thuộc diện được hỗ trợ tiền điện trên địa bàn; chủ động sử dụng kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách đã giao trong dự toán năm 2025 để chi trả cho các đối tượng thụ hưởng, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức hỗ trợ, không để xảy ra thất thoát và tuân thủ đúng quy định của pháp luật; báo cáo nhu cầu kinh phí (nếu thiếu) về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4581/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt hộ nghèo, hộ chính sách trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn